

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 25/12/2020
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

Ông Lưu Toàn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 09/2020/TB-TA ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị P** sinh năm 1973

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn T** sinh năm 1971

Đều trú tại: thôn T1, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Người kháng cáo: chị **Trần Thị P** – Nguyên đơn.

(Chị P và anh T đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Chị Trần Thị P trình bày:

Chị và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 14/11/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, không chịu làm ăn mà lại còn hay

uống rượu rồi sinh sự, chửi bới, lăng nhục chị và các con. Đầu năm 2018, chị có gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhưng do anh T xin lỗi chị đồng thời chị nghĩ vì con cái nên chị đã rút đơn, để cho anh T một cơ hội nữa nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng không giảm bớt và còn trở nên căng thẳng hơn, do anh T vẫn không chịu thay đổi tính nết, anh còn đánh đuổi chị; từ tháng 12/2019 chị cùng các con phải ra ngoài thuê nhà ở, chị và anh T sống ly thân nhưng anh T vẫn thường xuyên kiểm soát chửi mắng chị. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là Trần Thị Y sinh năm 1996, Trần Thị Vân A sinh ngày 19/11/2003 và Trần Minh Q sinh ngày 26/11/2016. Hiện nay cháu Y đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Vân A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn – anh Trần Văn T trình bày:

Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị P trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thỉnh thoảng cãi cọ nhau. Đầu năm 2018 chị P gửi đơn lên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhưng được mọi người khuyên bảo nên đã rút đơn nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Nay chị P xin ly hôn, anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái, nếu chị P cố tình anh đành chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị P có 3 con chung như chị P khai. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q, giao cho chị P trực tiếp nuôi cháu Vân A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Trần Văn T.
2. Về nuôi con chung: Cháu Trần Thị Y, sinh năm 1996, hiện đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 19/11/2003 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 26/11/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị P, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị P, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/8/2020, chị Trần Thị P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về quan hệ con chung: yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Q cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vân A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Chị P không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo; chị P và anh T không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Chị P trình bày: Do anh T không chịu khó làm ăn, một mình chị vừa phải làm việc tại Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi H lại phải vừa may khăn mặt và làm ruộng để kiếm tiền nuôi cả gia đình và mẹ đẻ anh T ốm đau nên kinh tế gia đình rất khó khăn; anh T lại còn chơi bời rượu chè, rồi gây sự, chửi mắng, thậm chí còn đuổi mẹ con chị nên chị không thể chịu đựng được nữa, đành phải làm đơn ly hôn anh T. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị thuê nhà và đem cả hai con ra ở cùng. Tháng 3/2020 mẹ đẻ anh T chết, chị đưa con về đám ma bà nội cháu rồi để cháu Q ở nhà với anh T cho anh đỡ buồn. Sau đó, chị nhiều lần về đón cháu Q thì anh T giữ cháu Q lại nhưng anh T không cho cháu Q đi học mà để cháu ở nhà cho xem ti vi suốt cả ngày. Anh T cũng không đi làm, không có thu nhập. Ngày 25/4/2020, lúc đó trời còn giá rét, cháu Q còn nhỏ nhưng anh T còn đưa cháu Q lên nhà bạn anh ấy ở trên S chơi bời, tụ tập, rượu chè, mặc cho cháu Q ngủ ở chiếu trải trên nền nhà; vợ của bạn anh T cũng thấy xót cháu Q nên đã trích xuất hình ảnh lưu trong CAMERA gửi qua điện thoại cho chị. Anh T tìm mọi cách cản trở việc chị thăm nom, chăm sóc con. Đầu tháng 7/2020, cháu Vân A đã đưa cháu Q về sống cùng chị, chị đã cho cháu Q đi học tại Trường mầm non L từ ngày 14/7/2020. Mặc dù chị còn phải đi thuê nhà để ở nhưng chị vẫn đảm bảo cho các con được ăn, ở, học hành; chị có công việc và thu nhập ổn định. Ngược lại, anh T không có việc làm và thu nhập ổn định, việc anh T khai thu nhập bình quân từ 5.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng/ tháng là không đúng sự thật; anh T còn lĩnh tiền trợ cấp khuyết tật của cháu Vân A từ tháng 3/2020 đến nay; cháu Vân A nhiều lần về xin nhưng anh T chỉ đưa cho cháu 1 lần duy nhất 1.200.000 đồng như vậy là anh T còn tiêu cả khoản tiền trợ cấp của con trong khi chị phải nuôi con, đóng học cho con đầy đủ. Khi ly hôn, chị luôn mong muốn được nuôi cả hai con nhưng chị nghĩ là cháu Vân A đã 17 tuổi, cháu đã tự chăm sóc bản thân và còn giúp đỡ được bố nên chị đã động viên cháu ở với anh T; tại Tòa án huyện Hưng Hà, Thẩm phán hỏi ý kiến của cháu Vân A thì cháu vẫn trả lời là nguyện vọng của cháu là được ở với bố nhưng khi xét xử sơ thẩm, Tòa án huyện Hưng Hà lại giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi, giao cháu Vân A cho chị trực tiếp nuôi. Chị thấy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là vô lý. Việc Phó chủ tịch UBND xã M xác nhận mức thu nhập của anh T từ 5.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng và nội dung Bí thư chi bộ, thôn trưởng, Phó Chủ tịch chi hội phụ

nữ thôn T1 cung cấp là “*anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo cháu Q tốt*” là không đúng sự thật. Quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà không thông báo cho chị biết các tài liệu này nên sau này chị sẽ có ý kiến với lãnh đạo xã và lãnh đạo thôn về việc xác nhận nội dung không đúng sự thật. Kể từ sau khi xét xử sơ thẩm, cả hai con vẫn ở với chị, anh T vẫn không có trách nhiệm gì với các con. Ngày 08/10/2020, anh T uống rượu say, đến nơi mẹ con chị ở, gây rối rồi đòi đón cháu Q, cháu Q không theo nhưng anh T vẫn cố tình giằng co làm cho cháu sợ hãi; chính cháu Y con gái lớn của anh T và chị đã quay video lại cảnh này và chuyển vào zalo của chị. Nay chị đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị; nếu anh T không muốn nuôi cháu Vân A thì chị sẵn sàng nuôi cả hai con mà không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị P giao nộp cho Tòa án 01 tờ giấy khổ A4 in hình ảnh trích xuất camera vào lúc 8 giờ 19 phút và lúc 09 giờ 05 phút ngày 25/4/2020, 01 Giấy xác nhận của Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi H về thu nhập của chị, 01 Giấy xác nhận của Hiệu trưởng Trường mầm non L; đồng thời chị P còn trực tiếp mở video ghi lại cảnh anh T đến đón cháu Q vào ngày 08/10/2020.

Anh T trình bày: công việc chính của anh là làm ruộng; lúc nông nhàn, anh còn làm phụ hồ khoảng 250.000 đồng/công và ai thuê làm việc gì anh cũng làm, cũng có tháng thu nhập được 3.000.000 đồng, có tháng thu nhập được 7.000.000 đồng, cũng có tháng ít hơn. Lý do anh không đi làm là do lúc đó mẹ đẻ anh mới mất, anh phải ở nhà cúng cơm cho mẹ, đồng thời vì dịch covid nên anh không cho cháu Q đi học; anh không đưa tiền cho chị P là vì chị P nói rằng chị đi làm kiếm tiền nuôi các con và còn nuôi cả anh; anh cũng không cho tiền cháu Vân A vì từ lâu nay, cháu Vân A không về nhà và không nghe điện thoại của anh. Tiền trợ cấp của cháu Vân A, anh không giữ mà do cháu gái anh đi lĩnh hộ nhưng anh nói cháu gái anh là cứ giữ lại đến khi cháu Vân A trưởng thành mới giao cho cháu Vân A. Anh không chấp nhận kháng cáo của chị P, vì anh có nhà hai tầng, có đất đai; còn chị P đang phải thuê nhà ở; tài sản của anh sau này anh sẽ để lại cho cháu Q.

Cháu Vân A trình bày: “*Cháu thấy mẹ cháu khai hoàn toàn đúng sự thực. Từ khi cháu lớn lên, cháu thấy bố mẹ cháu thường xuyên cãi nhau vì bố cháu không đưa tiền cho mẹ cháu chi tiêu trong gia đình; mẹ cháu quá vất vả nhưng bố cháu không động viên mà còn chửi mẹ cháu, thậm chí “lấy” bà cháu ra để chửi mẹ cháu. Khi mẹ cháu làm đơn ly hôn, thì bố cháu lại đem tính mạng của em cháu ra dọa mẹ con cháu, hôm bố cháu đưa em Q đi S chơi, bố cháu điện cho cháu nói là mẹ cháu không về thì đừng bao giờ nhìn thấy em cháu. Giờ đây, bố mẹ cháu ly hôn, cháu nghĩ là Tòa án cần ưu tiên cho em Q được ở với mẹ cháu vì em ấy còn quá nhỏ, còn bản thân cháu đã tự lo được mọi việc*”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu tại phiên tòa: Quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều đảm bảo đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị P; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình về quan hệ con chung: giao cho chị P trực tiếp nuôi cháu Trần Minh Q, sinh ngày 26/11/2016; giao anh T trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 19/11/2003.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc nuôi con là không phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình vì:

[2] Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 07/8/2020), cháu Trần Minh Q, sinh ngày 26/11/2016 mới được 03 năm 06 tháng tuổi; tính đến nay, cháu Q mới được 4 năm 01 tháng tuổi; cháu còn quá nhỏ rất cần sự áp ủ chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Mặt khác, chị P có công việc ổn định và thu nhập ổn định, còn anh T công việc và thu nhập không ổn định. Như vậy, chị P có điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q tốt hơn anh T.

[3] Bên cạnh đó, cháu Vân A đã bước sang tuổi 18, có khả năng tự chăm sóc bản thân và còn có thể hỗ trợ anh T làm việc nhà; cháu lại có nguyện vọng muốn ở với anh T.

[4] Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào khoản 1 Điều 309, chấp nhận kháng cáo của chị P, sửa bản án sơ thẩm về quan hệ con chung: giao cho chị P trực tiếp nuôi cháu Q và giao anh T trực tiếp nuôi cháu Vân A; anh T và chị P đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

[5] Về án phí: kháng cáo của chị P được chấp nhận nên chị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình về quan hệ con chung: giao cho chị P trực tiếp nuôi cháu Trần Minh Q, sinh ngày 26/11/2016;

giao anh T trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 19/11/2003; anh T và chị P đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại chị P 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006107 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/12/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh